

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN HỮU NHƯỢNG

VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO TRONG VIỆC  
THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội, năm 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và tuyên truyền thuộc  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Hải Minh**  
**PGS.TS. Nguyễn Thị Thọ**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện tại Học viện Báo chí và tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 36 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Vào hồi      giờ      phút, ngày      tháng      năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Học viện Báo chí và tuyên truyền;
- Thư viện Quốc gia Việt Nam.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

An sinh xã hội có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Đề cao các vấn đề xã hội và triển khai ASXH trước hết đòi hỏi nhận thức đúng: đầu tư nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội và ASXH chính là đầu tư cho phát triển. Phát triển con người giữ vị trí mục tiêu trung tâm của phát triển xã hội; đây là nền tảng lý luận cho các giải pháp thực tiễn đối với những vấn đề xã hội trong đời sống. Trên nền tảng san sẻ trách nhiệm và thực hiện công bằng xã hội, chính sách an sinh xã hội được thực thi qua nhiều hình thức, cách thức và biện pháp khác nhau. Xuất phát từ nhận thức rằng đầu tư nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội và ASXH chính là đầu tư cho phát triển; đồng thời khẳng định phát triển con người là mục tiêu đích thực của phát triển xã hội.

Kinh tế giữ vai trò trọng yếu nhưng không phải cứu cánh, cũng không có mục đích tự thân; phát triển kinh tế phải hướng tới phục vụ con người. Việc giải quyết các vấn đề xã hội - nhất là những vấn đề bức xúc - và thực hiện ASXH đều nhằm phục vụ đời sống người dân, từ cá nhân đến cộng đồng. Do đó, chính sách kinh tế và chính sách xã hội cùng chia sẻ mục tiêu vì con người và vì xã hội của những người lao động. Phẩm chất nhân văn của phát triển con người và xã hội được quyết định bởi chất lượng giải quyết các vấn đề xã hội, chất lượng chính sách xã hội và ASXH, trên nền các điều kiện và tiền đề kinh tế. ASXH là một hợp phần của hệ thống các vấn đề xã hội, hơn nữa còn là hợp phần nổi bật, nổi trội nhất trong hệ thống đó.

Phật giáo, với truyền thống “từ bi”, “cứu khổ ban vui”, đã gắn bó lâu đời với đời sống tinh thần và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trải qua nhiều thời kỳ lịch sử, Phật giáo không chỉ là tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng mà còn là lực lượng tích cực tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, cứu trợ thiên tai, nuôi dưỡng trẻ mồ côi, hỗ trợ người nghèo, người khuyết tật và người già neo đơn. Những hoạt động này không chỉ thể hiện giá trị đạo đức của Phật giáo mà còn góp phần giảm tải gánh nặng cho hệ thống an sinh xã hội quốc gia.

Thực tiễn trên đặt ra một số vấn đề cần được lý giải: Phật giáo có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam hiện nay; Làm thế nào để phát huy vai trò của PG trong việc thực hiện có hiệu quả ASXH nhằm tạo dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, hạn chế các hành vi tiêu cực trong xã hội, bổ sung nguồn lực và giảm tải gánh nặng cho Nhà nước trong việc bảo đảm ASXH, xây dựng xã hội hài hòa, công bằng, thể hiện sự hòa hợp giữa tôn giáo và Nhà nước, đóng góp vào sự nghiệp phát triển quốc gia. Đối diện với những vấn đề đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận, từ đó đánh giá thực trạng phát huy vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện có hiệu quả ASXH, đề xuất giải pháp phát huy hiệu quả việc thực hiện công tác ASXH của Phật giáo hiện nay thực sự có ý nghĩa cả lý luận và thực tiễn.

Nhận thức được vai trò, ý nghĩa vai trò của an sinh xã hội trong việc bảo đảm quyền con người, vai trò của Phật giáo đối với việc thực hiện ASXH ở Việt Nam là một nội dung cốt lõi trong các chính sách phát triển bền vững hiện nay, tác giả với tư cách là tác giả được đào tạo ở bậc học Tiến sĩ ngành Triết học của Học viện Báo chí và tuyên truyền, đồng thời cũng đang là một Sư Thầy, nhận thấy những mặt tích cực trong các hoạt động ASXH của Phật giáo và cũng nhận diện được những biểu hiện chưa tích cực, cần tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện để có thể thực hiện các chương trình ASXH hướng đến những nhóm yếu thế như: người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em, dân tộc thiểu số... là cách để bảo vệ quyền của những nhóm dễ bị tổn thương... cho nên tác giả chọn vấn đề: “*Vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ Triết học của mình.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam; luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

*Thứ nhất*, luận án tiến hành phân tích, hệ thống hóa và khái quát các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến chủ đề vai trò của Phật giáo trong thực hiện ASXH, qua đó xác định khoảng trống nghiên cứu và những nội dung cần tiếp tục làm rõ trong phạm vi luận án.

*Thứ hai*, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản về vai trò của Phật giáo trong lĩnh vực ASXH ở Việt Nam.

*Thứ ba*, phân tích và đánh giá thực trạng vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam giai đoạn 2017-2025.

*Thứ tư*, trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án đề xuất quan điểm và một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường và phát huy vai trò của Phật giáo trong thực hiện ASXH ở Việt Nam, góp phần vào quá trình xây dựng xã hội công bằng, nhân ái và phát triển bền vững.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về nội dung, luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH. An sinh xã hội là nội dung rộng, trong phạm vi nghiên cứu đề tài, tác giả nghiên cứu lĩnh vực chính của ASXH mà Phật giáo tham gia như: 1) Hoạt động xóa đói giảm nghèo và dịch vụ việc làm; 2) Hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi; 3) Hoạt động an sinh đối với người cao tuổi, không nơi nương tựa; 4) Hoạt động an sinh trong giáo dục tình thương; 5) Hoạt động an sinh trong chăm sóc y tế, nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS.

Về thời gian, luận án nghiên cứu nội dung nêu trên từ năm 2017 đến nay (từ Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VIII)

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo và công tác tôn giáo, trong đó có công tác ASXH. Bên cạnh đó, Luận án kế thừa kết quả nghiên cứu của một số công trình khoa học đi trước, tài liệu thực tiễn của một số cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan tôn giáo có liên quan đến nội dung, phạm vi nghiên cứu của đề tài.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án được thực hiện trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như phương pháp: khảo sát, điều tra xã hội học; phân tích - tổng hợp; phương pháp lịch sử - logic; phương pháp khái quát hóa; phỏng vấn cá nhân, phương pháp quan sát.

## **5. Đóng góp mới của luận án**

Một là, Luận án xây dựng khung lý thuyết, làm sáng tỏ và sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về vai trò Phật giáo trong việc thực hiện ASXH. Luận án đưa ra một số khái niệm, kết luận mang tính khoa học, góp phần hoàn thiện lý luận và là cơ sở để tăng cường vai trò Phật giáo trong việc thực hiện ASXH.

Hai là, luận án phân tích và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò Phật giáo trong việc thực hiện ASXH, phù hợp trong quan điểm, định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp trong xu thế hội nhập và phát triển đất nước hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận án có ý nghĩa quan trọng trong việc làm sáng tỏ nền tảng triết học cho vai trò của Phật giáo trong thực hiện ASXH. Bằng cách phân tích các giá trị cốt lõi của Phật giáo như từ bi, vô ngã, nhân duyên và cứu khổ, luận án chỉ ra rằng những giá trị này không chỉ mang tính đạo đức mà còn là các phạm trù triết học định hướng hành động xã hội.

Dưới góc độ triết học xã hội, luận án khẳng định Phật giáo là một thiết chế có khả năng điều hòa các quan hệ xã hội thông qua việc nuôi dưỡng lòng nhân ái, thúc đẩy tinh thần liên đới và đề cao trách nhiệm cộng đồng. Qua đó, luận án góp phần làm phong phú lý luận về vai trò của các

giá trị tinh thần trong phát triển bền vững và nâng cao chất lượng đời sống xã hội.

Trên phương diện triết học nhân sinh, luận án chỉ ra rằng việc thực hiện ASXH của Phật giáo là sự hiện thực hóa lý tưởng “cứu khổ - ban vui”, thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức và hành động, giữa giá trị đạo đức và thực tiễn xã hội. Luận án đóng góp vào việc phát triển một hệ hình lý luận toàn diện hơn về vai trò của tôn giáo trong quá trình kiến tạo một xã hội nhân văn, hài hòa và bền vững.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận án khẳng định các giá trị triết học của Phật giáo như từ bi, vô ngã, cứu khổ có khả năng chuyển hóa thành những hành động an sinh xã hội cụ thể và hiệu quả. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy các hoạt động nhân văn trong cộng đồng.

Luận án đồng thời chỉ ra rằng nguồn lực tinh thần của Phật giáo có thể được vận dụng một cách hiệu quả trong quản lý và hoạch định chính sách ASXH. Điều này mở rộng hướng tiếp cận trong phát triển xã hội theo tinh thần nhân bản.

Những giải pháp đề xuất trong luận án có thể áp dụng trong thực tiễn nhằm xây dựng các mô hình an sinh dựa trên đạo đức và trách nhiệm cộng đồng. Qua đó, luận án đóng góp vào việc định hướng phát triển một xã hội nhân văn, công bằng và bền vững.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình đã công bố của tác giả, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục; nội dung của Luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

## Chương 1

# TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LUẬN ÁN

## 1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến an sinh xã hội

#### 1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

Cuốn sách (2005), *An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực*, tác giả Mạc Văn Tiến, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội. Cuốn sách (2008), *Giáo trình An sinh xã hội*, tác giả Nguyễn Văn Định, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội. Cuốn *An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020* của Vũ Văn Phúc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, xuất bản năm 201. Cuốn sách (2013), *Về an sinh xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020*, tác giả Mai Ngọc Cường, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tác giả đã phản ánh tổng quát về ASXH như: khái niệm, cấu trúc, nội dung của ASXH.

Năm 2015, đề tài khoa học cấp Bộ “*Đảm bảo an sinh xã hội - Định hướng mô hình và giải pháp*” của Đặng Nguyên Anh đã hệ thống hóa khái niệm, chức năng, cấu trúc và các nguyên tắc nền tảng của hệ thống ASXH, qua đó tạo cơ sở lý luận cho việc định hướng mô hình và giải pháp ASXH ở Việt Nam.

Bài viết *Tiếp cận an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay trên quan điểm phát triển bền vững*, tác giả Nguyễn Thị Nga, tác giả đã cho rằng: ASXH có nhiều quan điểm, cách nhìn nhận khác nhau, nhưng dù tiếp cận dưới góc độ nào đi chăng nữa, thì về bản chất, ASXH là vấn đề vừa có tính kinh tế, vừa có tính xã hội, vừa có tính nhân đạo rất sâu sắc.

#### 1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu ngoài nước

Trong cuốn *Social Security Strategies: How to Optimize Retirement Benefits (Chiến lược ASXH: Làm thế nào để tối ưu hóa lợi ích hưu trí)*, William Reichenstein và William Meyer không chỉ hướng dẫn cách sử dụng thông tin và công nghệ tự động để tối đa hóa lợi ích ASXH.

Cuốn sách *Basis of social security in Asia: Mutual aid, micro - insurance and social security* (Cơ sở ASXH ở châu Á: Viện trợ lẫn nhau,

bảo hiểm vi mô và ASXH). Tác phẩm *Social Security, Medicare & Government Pensions* (An sinh xã hội, chăm sóc y tế và trợ cấp chính phủ) của Joseph Matthews Attorney.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội**

#### **1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu trong nước**

Cuốn sách (2010), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*. Cuốn sách (2020), *Một số hoạt động phật sự góp phần bảo đảm an sinh xã hội trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế, các tác giả: Thích Thanh Điện*.

Cuốn sách (2020), *Tôn giáo và phát triển bền vững*, tác giả: Đỗ Lan Hiền, Vũ Thị Mai Hiền. Cuốn sách tuyển tập những bài nghiên cứu về tôn giáo liên quan đến an ninh và an ninh con người, đến phát triển bền vững và chính sách của một số quốc gia giúp chúng ta hiểu biết và tham gia hành động hướng tới các giao điểm phức tạp giữa đức tin và hành vi, con người và chính sách, giữa tính bền vững và ổn định.

Cuốn sách (2020), *Nguồn lực tôn giáo: Kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Viện tôn giáo và tín ngưỡng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Công trình gồm 3 phần: *Phần 1. Lý luận chung về nguồn lực tôn giáo*, gồm tập hợp các bài viết lý luận về tôn giáo và mục tiêu phát triển bền vững. Nổi bật là bài viết: *Tôn giáo với công tác an sinh xã hội ở Việt Nam: triển vọng và rào cản*, tác giả Đỗ Lan Hiền (tr 91).

Cuốn sách (2020), *Phật giáo với vấn đề an sinh xã hội*, Hòa thượng Thích Thanh Điện (Chủ biên). Nội dung cuốn sách được kết cấu thành 3 chương. Cuốn sách (2020), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam với hoạt động an sinh xã hội*. Cuốn sách (2021), *Phật giáo Việt Nam với hoạt động bảo đảm an sinh xã hội, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, tác giả Dương Quang Điện (Hòa thượng Thích Thanh Điện) chủ biên*.

Cuốn sách (2021), *Hoạt động phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hòa Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các tác giả: Dương Quang Điện, Nxb Khoa học xã hội*.

Bài viết (2016), *Hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Việt Nam* của Thạc sĩ Dương Quang Điện, trên tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 (107) - 2016, nêu ra một số các thành tựu trong hoạt động từ thiện - xã hội

của một số đơn vị tự viện tiêu biểu, nổi trội, có đề cập một số các giải pháp nhưng chưa mang tính chất chuyên sâu.

Bài viết (2020), *Phật giáo Việt Nam trong an sinh xã hội - giáo lý và thực tiễn*. Theo tác giả, ASXH được hiểu là trạng thái bảo đảm cho cá nhân và cộng đồng xã hội tồn tại một cách bền vững.

Bài viết (2021), *Phật giáo Việt Nam với công tác đảm bảo an sinh xã hội trong sự phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của đất nước*. Tác giả cho các tôn giáo đều chú trọng các hoạt động từ thiện xã hội. Bài viết (2021), *Vai trò của Phật giáo Việt Nam trong công tác xã hội hiện nay*. Bài viết đề cập đến 4 nội dung mà GHPGVN với thực hiện ASXH. Bài viết (2023), *Vai trò của Phật giáo đối với công tác an sinh xã hội*, tác giả Nguyễn Thị Huệ, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số ISSN: 2734-9195.

#### 1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu ngoài nước

*“Buddhism-based charity, philanthropy, and social work: A lesson from Vietnam”* (2018). Nội dung chính bài viết phân tích rất rõ về vai trò từ thiện/philanthropy của các tổ chức Phật giáo (BBOs) trong việc mở rộng các dịch vụ xã hội, hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em, người già, người HIV/AIDS...

Bài viết (2025), *“The Significance of Buddhist Social Work: A Study on its Impact on Community Development and Social Justice”* (tạm dịch là: “Ý nghĩa của công tác xã hội Phật giáo: Một nghiên cứu về tác động của nó đối với phát triển cộng đồng và công bằng xã hội”).

*“Social Welfare in Buddhism”* (2024, trên Zenodo DOI: 10.5281/zenodo.13710939), tác giả: Dr. Krishna Kant Sharma: Đề cập tầm quan trọng của các giáo lý như từ bi và tâm, đồng thời phân tích vai trò lịch sử của các tu viện Phật giáo trong giáo dục, y tế và ổn định xã hội.

Bài viết (2024), *“Social Welfare and Buddhism”*, Dr. Krishna Kant Sharma, nguồn: Zenodo (DOI: 10.5281/zenodo.13710939) (Phúc lợi xã hội và Phật giáo): Tổng quan nghiên cứu cho thấy PG thúc đẩy trách nhiệm xã hội thông qua từ thiện, tinh thần thanh lọc nội tâm, góp phần cải thiện phúc lợi cộng đồng.

## **1.2. Khái quát giá trị chủ yếu của các công trình được tổng quan và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu**

### **1.2.1. Khái quát giá trị chủ yếu của các công trình được tổng quan**

*Thứ nhất*, các tác giả đã đề cập đến xây dựng và hoàn thiện chính sách ASXH trong việc phát triển hiện nay; ASXH và phát triển nguồn nhân lực; Pháp luật ASXH.

*Thứ hai*, các tác giả cũng đã đề cập đến sự cần thiết thực hiện vai trò của Phật giáo với việc thực hiện ASXH: Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam; ASXH và những yếu tố tác động đến hoạt động ASXH của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN).

*Thứ ba*, một số công trình đã phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động ASXH trong công tác tôn giáo.

*Thứ tư*, các công trình cũng đã góp phần làm sáng tỏ thêm những đóng góp của Phật giáo trong công tác ASXH...

*Thứ năm*, các công trình trên đã tiếp cận ASXH từ các góc độ chính sách, quản lý nhà nước, quyền con người và triết lý Phật giáo về con người.

*Thứ sáu*, các công trình trên đã tiếp cận khá trực diện vai trò của Phật giáo trong lĩnh vực ASXH, đặc biệt ở phương diện hoạt động từ thiện, phật sự và tham gia bảo đảm ASXH ở cộng đồng và địa phương.

Có thể khẳng định, hiện nay đã có một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm, về vai trò của Phật giáo đối với các lĩnh vực ở nhiều góc độ khác nhau. Các công trình đã đề cập đến ASXH, vai trò ASXH đối với sự phát triển bền vững đời sống xã hội. Một số công trình đã đề cập đến vai trò của Phật giáo với thực hiện ASXH. Tuy nhiên, các công trình chỉ nghiên cứu dưới dạng bài viết, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về vai trò của Phật giáo với thực hiện ASXH hiện nay. Các công trình trên là những gợi mở quan trọng để tác giả kế thừa tiếp tục hoàn thiện Luận án của mình. Những công trình và đề tài nghiên cứu được đề cập trên của các tác giả đã có nhiều đóng góp quan trọng về mặt khoa học giúp tác giả luận án có cách tiếp cận, nghiên cứu phù hợp, là nguồn tư liệu tham khảo bổ sung quý giá phục vụ đắc lực cho triển khai thực hiện các nhiệm vụ của luận án.

### **1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

*Một là*, về mặt lý luận, luận án tiếp tục nghiên cứu và làm rõ: i) một số khái niệm có liên quan đến đề tài: Phật giáo và đặc điểm của Phật giáo;

ASXH; Vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH. ii) Hệ thống hóa lý luận về vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH: Tinh thần cứu khổ cứu nạn của Phật giáo; tính hướng thiện của Phật giáo; Phật giáo là đạo nhập thế, hành thiện; Phật giáo đề cao giá trị nhân văn, giá trị con người; Phật giáo đề cao giá trị trách nhiệm xã hội. iii) Một số hoạt động Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam: Xóa đói giảm nghèo và dịch vụ việc làm; Hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi; Hoạt động an sinh trong người cao tuổi, không nơi nương tựa; Hoạt động an sinh trong giáo dục tình thương; Hoạt động an sinh trong chăm sóc y tế, nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS. iv) Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH hiện nay.

*Hai là*, về mặt thực trạng, Luận án phân tích: i) thực tiễn vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam thời gian qua, thông qua các nội dung: Xóa đói giảm nghèo và dịch vụ việc làm; hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi; hoạt động an sinh đối với người cao tuổi, không nơi nương tựa; hoạt động an sinh trong giáo dục tình thương; hoạt động an sinh trong chăm sóc y tế, nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS. Thực tế các công trình đã đề cập đến một hoặc một số nội dung đối với hoạt động thực hiện ASXH của Phật giáo, dưới dạng các bài viết nên chưa đầy đủ, toàn diện. ii) Đánh giá về vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH: Những kết quả đạt được và nguyên nhân, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

*Ba là*, trên cơ sở đánh giá khách quan kết quả đã đạt được, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện ASXH của Phật giáo, tác giả đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH ở Việt Nam thời gian tới.

## Chương 2

# VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO TRONG VIỆC THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

### 2.1. Khái quát về Phật giáo và an sinh xã hội

#### 2.1.1. Phật giáo và đặc điểm của Phật giáo

##### 2.1.1.1. Khái quát chung về Phật giáo

Phật giáo là một hệ thống triết lý - tôn giáo lớn ra đời vào thế kỷ VI -V trước Công nguyên tại Ấn Độ, do Thái tử Tất Đạt Đa, sáng lập sau khi giác ngộ, trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật giáo không phải là một tôn giáo hữu thần theo nghĩa truyền thống, mà là một hệ thống giáo lý về con người, khổ đau và con đường giải thoát khỏi khổ đau, dựa trên trí tuệ và lòng từ bi.

##### 2.1.1.2. Đặc điểm Phật giáo

Thứ nhất, tính nhân bản và vị nhân sinh. Một trong những đặc điểm nổi bật của Phật giáo là tính nhân bản sâu sắc. Thứ hai, tính nhập thế và đồng hành cùng dân tộc. Thứ ba, tính bao dung và hòa hợp. Thứ tư, tính thực nghiệm và duy lý. Thứ năm, xác nhận “người là trung tâm điểm của xã hội loài người”. Thứ sáu, là “kiến thiết một xã hội mới” mà căn bản là con người mới.

#### 2.1.2. An sinh xã hội

##### 2.1.2.1. Khái niệm an sinh xã hội

Theo nghĩa rộng, ASXH là sự đảm bảo thực hiện các quyền để con người được an bình, đảm bảo an ninh, an toàn trong xã hội. Theo nghĩa hẹp, ASXH là sự đảm bảo về thu nhập, điều kiện sống cho từng cá nhân, gia đình khi họ gặp phải khó khăn, bất trắc trong cuộc sống, bị cắt thu nhập do mất khả năng lao động hoặc mất việc; và đó còn là sự bảo đảm cho những đối tượng yếu thế trong xã hội.

##### 2.1.2.2. Cấu trúc của an sinh xã hội

Trên cơ sở quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, kế thừa các quan niệm về cấu trúc của hệ thống ASXH, theo chúng tôi, hệ thống ASXH ở Việt Nam gồm các trụ cột: 1) Chính sách bảo đảm việc làm; 2) Chính sách bảo hiểm xã hội; 3) Chính sách trợ giúp xã hội; 4) Thực hiện có hiệu quả

chương trình xóa đói giảm nghèo bền vững; 5) Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản

Các trụ cột này phản ánh những nét cơ bản và có tính chất phổ biến về vấn đề ASXH hiện nay, đó là: Một là, những chính sách, chương trình phòng ngừa rủi ro. Hai là, những chính sách, chương trình giảm thiểu rủi ro. Ba là, những chính sách, chương trình khắc phục rủi ro,

### ***2.1.3. Hình thức thực hiện an sinh xã hội***

Hình thức thực hiện ASXH: Bảo hiểm xã hội; Trợ giúp xã hội; Phúc lợi xã hội; Dịch vụ xã hội (DVXH) là hình thức Nhà nước tổ chức cung cấp các dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục, nước sạch, môi trường, công nghệ thông tin và hỗ trợ pháp lý cho toàn thể người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế trong xã hội. Thứ hai, phương thức thực hiện an sinh xã hội: Phương thức Nhà nước chủ đạo; Phương thức xã hội hóa; Phương thức đối tác công - tư; Phương thức cộng đồng - tự quản.

***2.1.4. Phương thức thực hiện an sinh xã hội:*** Phương thức Nhà nước chủ đạo; phương thức xã hội hóa; Phương thức đối tác công - tư; Phương thức cộng đồng - tự quản.

***2.1.5. Nguyên tắc thực hiện an sinh xã hội:*** Nguyên tắc bảo đảm quyền con người và quyền công dân; nguyên tắc công bằng và bao trùm; nguyên tắc chia sẻ rủi ro và tương trợ cộng đồng; nguyên tắc đa tầng và bảo đảm bền vững tài chính; nguyên tắc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.

***2.1.6. Chủ thể thực hiện an sinh xã hội:*** Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

## **2.2. Cơ sở giáo lý về vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội**

***2.2.1. Tính nhập thế, hướng thiện và hành thiện:*** Tính hướng thiện của Phật giáo là một trong những nguồn gốc của chủ nghĩa nhân đạo. Là đạo đề cao con người, lấy con người là trung tâm.

***2.2.2. Từ triết lý “từ bi, cứu khổ cứu nạn, nhập thế giúp đời” của Phật giáo:*** Phật giáo là một tôn giáo - triết học lớn, có tầm ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống văn hóa tinh thần của nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới.

2.2.3. *Phật giáo đề cao giá trị nhân văn, giá trị con người*: Phật giáo ra đời để đáp ứng yêu cầu cấp thiết cần nhận hỗ trợ của những con người cụ thể để vượt qua khó khăn hiện tại của chính họ.

2.2.4. *Phật giáo đề cao giá trị trách nhiệm xã hội*: Trách nhiệm xã hội (TNXH) là một lý thuyết hoặc một hệ tư tưởng đạo đức nhấn mạnh đến việc một cá nhân hoặc một tổ chức phải có nghĩa vụ hành động vì lợi ích của xã hội.

### **2.3. Nội dung vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội**

#### *2.3.1. Phật giáo tham gia xóa đói giảm nghèo và dịch vụ việc làm*

*Thứ nhất, tinh thần từ bi của Phật giáo*. Trong Phật giáo, khái niệm từ bi (một trong những đức tính quan trọng của Phật) được coi là động lực để giúp đỡ người nghèo khổ. *Thứ hai, các hoạt động xóa đói giảm nghèo của Phật giáo*. Nhiều tổ chức Phật giáo, từ cấp địa phương đến quốc tế, đã và đang thực hiện các chương trình hỗ trợ người nghèo và khó khăn. *Thứ ba, dịch vụ việc làm*.

2.3.2. *Phật giáo tham gia hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi*. Trong truyền thống Phật giáo, tinh thần từ bi và lòng thương xót là những phẩm hạnh cốt lõi, được coi là nền tảng cho mọi hành động bác ái, cứu khổ. Các hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi trong Phật giáo không chỉ là những việc làm mang tính nhân đạo, mà còn là sự thể hiện lòng từ bi vô hạn đối với những mảnh đời bất hạnh.

2.3.3. *Phật giáo tham gia hoạt động an sinh đối với người cao tuổi, không nơi nương tựa*. Phật giáo luôn coi trọng việc chăm sóc và hỗ trợ những người già yếu, bệnh tật, đặc biệt là những người không có khả năng tự chăm sóc bản thân.

2.3.4. *Phật giáo tham gia hoạt động an sinh trong giáo dục tình thương*

*Thứ nhất, về tinh thần giáo dục trong Phật giáo*. Giáo dục trong Phật giáo không chỉ dừng lại ở việc giảng dạy tri thức hay kỹ năng sống, mà còn hướng đến việc hình thành những giá trị đạo đức, tình thương và lòng từ bi trong mỗi cá nhân. *Thứ hai, hoạt động ASXH trong giáo dục tình thương*

của PG tập trung vào việc chăm sóc và giúp đỡ những đối tượng yếu thế trong xã hội, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, và những người không có cơ hội tiếp cận giáo dục. Thứ ba, giáo dục tình thương trong việc phát triển nhân cách.

*2.3.5. Phật giáo tham gia hoạt động an sinh trong chăm sóc y tế, nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS*

*Thứ nhất, chăm sóc y tế.* Mục tiêu của chăm sóc y tế cho người nhiễm HIV là giúp họ duy trì sức khỏe, ngăn ngừa các biến chứng, cải thiện chất lượng sống và kéo dài tuổi thọ. *Thứ hai, nuôi dưỡng và hỗ trợ dinh dưỡng:* Nuôi dưỡng và hỗ trợ dinh dưỡng trong Phật giáo là một phần quan trọng trong hoạt động ASXH. *Thứ ba, hỗ trợ tâm lý và xã hội:* Hỗ trợ tâm lý và xã hội trong Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện ASXH, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi xã hội đối diện với nhiều vấn đề tâm lý, xã hội như căng thẳng, lo âu, nghèo đói và bất bình đẳng. *Thứ tư, chính sách và quyền lợi của người nhiễm HIV/AIDS:* Chính sách bảo hiểm y tế: Người nhiễm HIV cần được bao phủ bởi các chính sách bảo hiểm y tế, đảm bảo rằng họ có thể tiếp cận các dịch vụ y tế cần thiết mà không gặp phải khó khăn tài chính. *Thứ năm, giáo dục và truyền thông:* Giáo dục và truyền thông về người nhiễm HIV từ góc độ Phật giáo có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giảm kỳ thị, nâng cao nhận thức và hỗ trợ người nhiễm HIV trong cộng đồng.

**2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội**

**2.4.1. Yếu tố chủ quan:** Một là, giáo lý của Phật giáo; Hai là, Thường trực Hội đồng trị sự; Ba là, các Phật tử tự tâm, tự nguyện; Ba là, sự hoạt động tích cực của các cơ sở bảo trợ xã hội của Phật giáo; Bốn là, cơ sở vật chất, kinh phí.

**2.4.2. Yếu tố khách quan:** Một là, quan điểm, chính sách của Đảng, nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo; Hai là, chính quyền, đoàn thể địa phương; Ba là, sự phát triển của khoa học công nghệ; Bốn là, sự phát triển của nền kinh tế; Năm là, hội nhập quốc tế.

### Chương 3

## THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO TRONG VIỆC THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

### 3.1. Thực trạng vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội thời gian qua

#### 3.1.1. Vai trò của Phật giáo trong xóa đói giảm nghèo và dịch vụ việc làm

##### 3.1.1.1. Về xóa đói giảm nghèo

*Thứ nhất, về nguồn lực:* Phật giáo có khả năng huy động hiệu quả các nguồn lực tài chính từ nhiều kênh khác nhau. *Thứ hai, về nội dung hoạt động:* Các cơ sở Phật giáo đã thường xuyên triển khai các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng yếu thế thông qua việc cung cấp lương thực, quần áo, học bổng, xây dựng nhà tình thương và hỗ trợ y tế. *Thứ ba, mục đích hướng tới:* Mục tiêu hướng tới thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo lý nhà Phật và nhu cầu phát triển bền vững trong xã hội hiện đại.

##### 3.1.1.2. Về dịch vụ việc làm

*Thứ nhất, về nguồn lực thực hiện.* Trước hết, về cơ sở vật chất, hệ thống chùa chiền, tự viện trải rộng khắp các địa phương, đặc biệt ở vùng nông thôn và ngoại thành, có thể tận dụng làm địa điểm tổ chức các lớp học nghề, buổi hướng nghiệp và sinh hoạt cộng đồng. Sự hiện diện rộng rãi này giúp Phật giáo có khả năng tiếp cận gần gũi và nhanh chóng với các nhóm yếu thế trong xã hội.

*Thứ hai, về nội dung thực hiện:* Tiêu biểu là việc một số cơ sở Phật giáo mở lớp dạy nghề thủ công như may mặc, làm nhang, nấu ăn chay, làm bánh, đan lát...

*Thứ ba, về mục đích hướng tới:* Phật giáo quan niệm rằng, cứu khổ không chỉ dừng lại ở việc ban phát, mà quan trọng hơn là trao cho người khốn khó khả năng tự cứu mình, đúng với tinh thần “tự độ” trong Phật pháp.

#### 3.1.2. Vai trò của Phật giáo trong chăm sóc trẻ mồ côi

3.1.2.1. *Về nguồn lực thực hiện:* Về xây dựng hệ thống nhà dưỡng lão, trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi. *Về nguồn lực tài chính,* các hoạt động

tạo việc làm thường được tài trợ từ công đức của tín đồ, quyên góp từ cộng đồng Phật tử và sự đóng góp của các doanh nghiệp có đạo tâm.

**3.1.2.2. Về nội dung thực hiện:** Các nghề được đào tạo phổ biến bao gồm may mặc, làm nhang, nấu ăn chay, làm bánh, đan lát, thêu thùa và thủ công mỹ nghệ.

**3.1.2.3. Về mục đích hướng tới:** Giáo hội PGVN đã thực hiện nhiều hoạt động chăm sóc trẻ mồ côi trong suốt thời gian qua, với mục đích đem lại sự yêu thương, quan tâm và hỗ trợ cho những trẻ em thiếu thốn tình thương và sự chăm sóc.

**3.1.3. Vai trò của Phật giáo đối với người cao tuổi, không nơi nương tựa**

**3.1.3.1. Nguồn lực thực hiện:** Phật giáo Việt Nam hiện đang vận hành một mạng lưới hơn 18.000 cơ sở tự viện trên toàn quốc, với đội ngũ hơn 55.000 tăng ni (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2024). Về tài chính, nguồn lực chủ yếu đến từ công đức, quyên góp tự nguyện của tín đồ, doanh nghiệp Phật tử, và các mạnh thường quân trong và ngoài nước.

**3.1.3.2. Về nội dung thực hiện:** Thứ nhất, tiếp nhận và nuôi dưỡng tại cơ sở Phật giáo; Thứ hai, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần; Thứ ba, tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng; Thứ tư, bảo đảm đời sống cuối đời; Thứ năm, vận động, kết nối cộng đồng cùng chăm lo.

**3.1.3.3. Về mục đích hướng tới:** Chăm lo cho người cao tuổi không nơi nương tựa là hoạt động từ thiện tiêu biểu, thể hiện tinh thần hộ quốc.

**3.1.4. Vai trò của Phật giáo trong giáo dục tình thương**

**3.1.4.1. Nguồn lực thực hiện:** Về trụ sở và cơ sở vật chất. Cơ sở vật chất tận dụng các phòng học trong khuôn viên chùa, tu viện; nhiều nơi còn tổ chức lớp học ngoài trời, lớp học bán trú đơn giản. Về nhân lực, bao gồm: Tăng, ni: Là lực lượng cốt lõi tại các cơ sở tự viện, đóng vai trò điều phối, tổ chức và trực tiếp tham gia giảng dạy, hướng dẫn đạo đức và chăm sóc tâm linh cho người học.

**3.1.4.2. Nội dung thực hiện:** Nội dung giảng dạy trong các lớp học này bám sát chương trình phổ thông cơ bản, chú trọng các môn học thiết yếu như Toán, tiếng Việt và Đạo đức.

*3.1.4.3. Về mục đích hướng tới:* bảo đảm quyền được học tập cho trẻ em yếu thế, bao gồm trẻ em mồ côi, lang thang, không có hộ khẩu, hoặc không đủ điều kiện theo học tại các cơ sở giáo dục công lập. Thứ hai, việc giáo dục tình thương hướng tới ngăn chặn nguy cơ mù chữ, thất học và tái nghèo, những yếu tố vốn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bất bình đẳng và bất ổn xã hội.

### **3.1.5. Vai trò của Phật giáo trong chăm sóc y tế, nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS**

*3.1.5.1. Nguồn lực thực hiện:* Tăng, ni và Phật tử: là lực lượng nòng cốt, thường xuyên hiện diện tại cơ sở tôn giáo, tham gia trực tiếp vào hoạt động tổ chức, chăm sóc và hỗ trợ tinh thần.

#### *3.1.5.2. Nội dung thực hiện*

Một là, tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo và người nhiễm HIV/AIDS trong hoạt động an sinh của Phật giáo. Hai là, thành lập các trung tâm hỗ trợ, tư vấn và chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS trong hệ thống an sinh Phật giáo. Ba là, tổ chức chăm sóc dài hạn và nuôi dưỡng người nhiễm HIV/AIDS không nơi nương tựa. Bốn là, tổ chức các chương trình dinh dưỡng, phát quà và hỗ trợ sinh hoạt cho người nhiễm HIV/AIDS. Năm là, tư vấn tâm lý, giáo dục cộng đồng và xóa kỳ thị.

*3.1.5.3. Về mục đích hướng tới:* Trước hết, mục đích cốt lõi của các hoạt động này là nhằm *giảm nhẹ nỗi đau thể xác và tinh thần* cho người nhiễm HIV/AIDS - một trong những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và thường xuyên phải đối mặt với sự kỳ thị xã hội.

## **3.2. Đánh giá thực trạng vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam thời gian qua**

### **3.2.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân**

#### *3.2.1.1. Những kết quả đạt được*

Trong thời gian qua, các lớp học tình thương, trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, mồ côi, nhà dưỡng lão, trường dạy nghề, Trung tâm tư vấn người nhiễm HIV/AIDS... trong hệ thống GHPGVN đều hoạt động ổn định, có kết quả.

Các tăng, ni, Phật tử cả nước đã nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào ích nước lợi dân, ủng hộ quỹ “đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng nhà tình nghĩa,

nhà tình thương, nhà Đại đoàn kết, áo quan, gạo, quần áo, thuốc men, ủng hộ tuyến đầu Tổ quốc, chiến sĩ biên phòng, trại tâm thần, nhà dưỡng lão, quỹ bảo thọ, hàng ngàn ca hiến máu nhân đạo và nhiều công tác từ thiện khác...

Các đối tượng yếu thế trong xã hội được chăm lo, quan tâm nhiều hơn hỗ trợ người nghèo, chăm sóc học sinh nghèo, nuôi dưỡng người già neo đơn, xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, hỗ trợ vốn, tặng phương tiện mưu sinh cho người có hoàn cảnh khó khăn.

Đội ngũ ni sư được đào tạo chuyên môn ngày càng tăng, kinh nghiệm tham gia hoạt động từ thiện xã hội, các chư ni năng động tích cực tham gia công tác từ thiện ASXH đến các vùng cao như tỉnh Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Tây Nguyên, Đắk Lắk,....

Công tác tuyên truyền về hoạt động ASXH của ni giới được đẩy mạnh: kết hợp tuyên truyền trên các kênh truyền hình An Viên, Phật sự online, bài viết, Đặc san Hoa Đàm, Nội san Hoằng pháp, tạp chí Khuông Việt...

### *3.2.1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được*

Hệ thống tổ chức Giáo hội chặt chẽ, lan tỏa rộng khắp trong ASXH, thể hiện ở việc: GHPGVN có một cơ cấu tổ chức thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, giúp triển khai hiệu quả các hoạt động ASXH trên phạm vi cả nước, với sự phối hợp nhịp nhàng giữa tăng ni, chùa chiền và tín đồ.

Mạng lưới chùa chiền phủ khắp cả nước chính là cánh tay nối dài của Giáo hội và cũng là điểm tựa ASXH tại cộng đồng, giúp Phật giáo triển khai kịp thời, sâu rộng và hiệu quả các hoạt động thiện nguyện, góp phần xây dựng một xã hội nhân ái, đoàn kết và phát triển bền vững.

Việt Nam hiện có hơn 18.000 cơ sở tự viện (chùa, thiền viện, tu viện...) phân bố đều khắp các vùng miền - từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào DTTS.

### **3.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

#### *3.2.2.1. Những hạn chế*

Hoạt động ASXH của Phật giáo thời gian qua còn thiên về một miếng khi đói mà không chú trọng đến các hoạt động nhằm trợ giúp cho người dân biến đổi nhận thức tích cực để từ họ vươn lên xóa đói giảm nghèo, vươn lên vượt qua những khó khăn thử thách của thiên tai, hoàn cảnh.

Trong thời gian qua, hoạt động an sinh xã hội (ASXH) của Phật giáo chưa thiết lập được cơ chế phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị – xã hội, nên hiệu quả ở một số trường hợp còn hạn chế, thậm chí phát sinh tác dụng ngược.

Đối với các cơ sở dạy nghề: Nhìn chung còn chưa thật tương xứng với yêu cầu chung. Các cơ sở ở các địa phương còn tản mạn, nhỏ bé về quy mô, nghèo nàn về trang thiết bị, chủ yếu mới dừng lại ở dạy nghề ngắn hạn, giản đơn.

#### *3.2.2.2. Nguyên nhân.*

Bên cạnh những thành tựu đổi mới mang tính lịch sử, vẫn tồn tại nhiều thách thức: (i) phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ nét; (ii) đời sống nhân dân còn khó khăn, nhất là tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, biến đổi khí hậu, thiên tai,... đang đặt ra hàng loạt vấn đề xã hội, như: tình trạng thiếu việc làm, mất đất sản xuất và điều kiện sinh kế gặp nhiều khó khăn, tình trạng tái nghèo, thiếu khả năng chăm sóc sức khỏe,...

Phật giáo ở Việt Nam, cũng như trên thế giới, có sự phân chia thành nhiều trường phái và giáo phái khác nhau, dẫn đến sự thiếu đồng nhất trong việc triển khai các hoạt động xã hội.

## Chương 4

### QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO TRONG VIỆC THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

#### **4.1. Quan điểm phát huy vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay**

4.1.1. Tôn giáo - trong đó có Phật giáo - là nguồn lực quan trọng góp phần phát triển đất nước và bảo đảm ASXH.

4.1.2. Khuyến khích tổ chức Phật giáo tham gia hoạt động nhân đạo, từ thiện và chăm lo nhóm yếu thế.

4.1.3. Xã hội hóa ASXH - Phật giáo là đối tác quan trọng của Nhà nước trong các chương trình mục tiêu.

4.1.4. Tôn vinh giá trị đạo đức tôn giáo - nền tảng thúc đẩy trách nhiệm xã hội của Phật giáo.

4.1.5. Nhà nước tạo điều kiện để Phật giáo phát huy vai trò an sinh, đồng thời bảo đảm quản lý theo pháp luật.

4.1.6. Phát huy vai trò của Phật giáo trong thực hiện ASXH gắn với củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

#### **4.2. Giải pháp phát huy vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay**

##### ***4.2.1. Tăng cường nhận thức về tầm quan trọng vai trò của Phật giáo đối với các hoạt động an sinh xã hội***

*Một là*, cần nhận thức rõ thực chất “Chiến lược ASXH Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030” chính là một bộ phận cấu thành của “Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”.

*Hai là*, GHPG cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Để nâng cao hoạt động tuyên truyền, cần: *Thứ nhất*, cần đẩy mạnh truyền thông đại chúng về hoạt động an sinh xã hội. *Thứ hai*, giáo hội cần thông qua các buổi sinh hoạt Phật pháp, qua các buổi khóa tu để tuyên truyền cho các hoạt động ASXH.

*Ba là*, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và người dân để họ nắm rõ và biết được quyền, lợi ích và trách nhiệm của bản thân khi công khai, minh bạch các nội dung, thông tin, tài liệu ASXH.

*Bốn là*, các tăng, ni, phật tử cần thực hiện nghiêm chỉnh hoạt động ASXH để tạo dựng niềm tin. Để các hành vi tốt đẹp được lan tỏa sâu rộng trong xã hội thì rất cần được thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

*Năm là*, GHPGVN ở các cấp địa phương cần liên tục mở rộng chương trình thuyết pháp cho các đại chúng, phật tử.

#### **4.2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động an sinh xã hội**

*Thứ nhất*, lên kế hoạch tổ chức tuyên truyền. Việc chuẩn bị nội dung và thông điệp truyền thông cũng rất cần thiết. Lên kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo có vai trò quan trọng.

*Thứ hai*, phát tờ rơi, sách báo: Phát tờ rơi, sách báo, tài liệu về các chương trình hỗ trợ ASXH, các quyền lợi và trách nhiệm của người dân.

*Thứ ba*, sử dụng truyền thông đại chúng: Sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như đài phát thanh, truyền hình, báo chí và mạng xã hội để lan tỏa thông tin về các hoạt động ASXH.

*Thứ tư*, tổ chức các chiến dịch cộng đồng: Các chiến dịch tuyên truyền trực tiếp trong cộng đồng, từ các hoạt động tình nguyện đến các buổi tư vấn tại các xã, phường giúp người dân dễ dàng tiếp cận các thông tin về ASXH.

*Thứ năm*, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội.

#### **4.2.3. Nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến việc thực hiện an sinh xã hội**

*Thứ nhất*, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát và sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn bất cập.

*Thứ hai*, Nhà nước ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích tôn giáo tham gia ASXH.

*Thứ ba*, nâng cao năng lực pháp lý và hành chính cho các tổ chức Phật giáo.

*Thứ tư*, tạo điều kiện thuận lợi cho tôn giáo tham gia xã hội.

*Thứ năm*, cần siết chặt cơ chế giám sát và hoàn thiện quy định về chế tài xử lý đối với các vi phạm. Về phạm vi giám sát, cần: Giám sát về pháp lý; Giám sát tài chính - tài sản; Giám sát truyền thông và uy tín.

#### ***4.2.4. Giáo hội Phật giáo cần đào tạo, bồi dưỡng các Tăng, Ni và tín đồ Phật giáo***

*Thứ nhất*, về nâng cao trình độ dân trí, trình độ am hiểu pháp luật cho Tăng, Ni và tín đồ Phật giáo: Hoạt động từ thiện xã hội là một hạnh lành cao quý mà mỗi Tăng Ni và tín đồ Phật giáo, Phật tử dù tu theo truyền thống, tông phái nào trong Giáo hội PGVN cũng đều thực hành. *Thứ hai*, GHPGVN phối với với các trường đại học trong việc ĐTBD đội ngũ tăng, ni, tín đồ. Trung ương GHPGVN và GHPG các cấp phải thường xuyên phối hợp với các trường đào tạo chuyên nghiệp để đào tạo nhân sự cho hoạt động ASXH. *Thứ ba*, nội dung và chương trình ĐTBD. Thứ tư, kiểm tra, đánh giá (KTĐG) hoạt động ĐTBD Tăng, Ni tín đồ. *Thứ tư*, vận động các tăng, ni, phật tử trong cả nước thực hiện sâu, rộng các hoạt động ASXH

#### ***4.2.5. Tăng cường sự phối hợp các cơ quan dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các cấp chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện an sinh xã hội***

*Thứ nhất*, ASXH của Phật giáo cần phải có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chức xã hội, như đoàn đội, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội phụ lão, cũng như hệ thống các trường học, các tôn/bản,... *Thứ hai*, cần chú ý điều chỉnh một số hoạt động ASXH theo nghĩa rộng ở các chùa chiền, như giúp đỡ chữa trị người ốm đau bệnh tật, người gặp hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống... *Thứ ba*, giáo hội Phật giáo các cấp cần nâng cao một số hoạt động của Phật giáo thành công tác xã hội. Thứ tư, xây dựng cơ chế trao đổi thông tin với cơ quan, tổ chức từ thiện, nhân đạo của Nhà nước và cá nhân, tổ chức ngoài xã hội khác.

#### ***4.2.6. Đảm bảo công khai, minh bạch tài chính trong thực hiện an sinh xã hội***

*Thứ nhất*, cần nhận thức rõ và khách quan về vai trò nguồn lực tài chính của các tổ chức tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng. *Thứ hai*, tăng cường hoạt động thu hút nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động ASXH. *Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế tài chính và huy động nguồn lực cho ASXH. *Thứ tư*, cần nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của những người thực hiện công khai, minh bạch trong lĩnh vực ASXH. *Thứ năm*, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về ASXH, từng bước số hoá QLNN lĩnh vực ASXH là công cụ bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch lĩnh vực này. *Thứ sáu*, đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động công khai, minh bạch ASXH của những chủ thể có trách nhiệm thực

hiện được giao. Thứ bảy, nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của những người thực hiện công khai, minh bạch trong lĩnh vực ASXH. *Thứ tám*, thực hiện thường xuyên các hình thức công khai, minh bạch trong ASXH.

#### **4.2.7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động an sinh xã hội**

Thứ nhất, GHPGVN cần thành lập cơ quan chuyên trách tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Thứ hai, về nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ASXH. Thứ ba, tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động ASXH là một yếu tố quan trọng để xây dựng một xã hội công bằng, phát triển bền vững. Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào công tác kiểm tra, giám sát hoạt động từ thiện, nhân đạo.

### **KẾT LUẬN**

Hoạt động ASXH của Phật giáo ở Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa từ thiện thuần túy, mà còn thể hiện một cách sinh động giá trị nhân văn sâu sắc của đạo Phật - tinh thần từ bi, cứu khổ và nhập thế. Thông qua mạng lưới cơ sở tôn giáo rộng khắp, Phật giáo đã góp phần bổ sung nguồn lực quan trọng cho hệ thống an sinh xã hội quốc gia, hỗ trợ kịp thời các nhóm yếu thế, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đồng thời lan tỏa những chuẩn mực đạo đức, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng. Phật giáo giữ vai trò bổ trợ quan trọng đối với chính sách ASXH của Nhà nước, nhất là tại những vùng sâu, vùng xa, nơi nguồn lực công còn hạn chế.

Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng, ASXH là một trụ cột quan trọng của phát triển bền vững, được ghi nhận trong các công ước quốc tế về quyền con người và trong Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Phật giáo, với triết lý từ bi, cứu khổ, vị tha, đã hình thành hệ thống giá trị và hành động gắn bó mật thiết với hoạt động trợ giúp xã hội, phù hợp với mục tiêu và nguyên tắc của an sinh xã hội hiện đại. Trong bối cảnh xã hội hiện nay, việc nhận diện và hệ thống hóa vai trò của Phật giáo trong ASXH sẽ góp phần bổ sung luận cứ lý luận cho chính sách tôn giáo và chính sách xã hội của Nhà nước.

Thực tiễn cho thấy, Phật giáo hiện là tôn giáo có số lượng tín đồ lớn nhất ở Việt Nam, với mạng lưới cơ sở tự viện, tịnh thất, cơ sở từ thiện rộng

khắp, trực tiếp tổ chức nhiều hoạt động ASXH như: chăm sóc người già neo đơn, nuôi dưỡng trẻ mồ côi, hỗ trợ người khuyết tật, cứu trợ thiên tai, khám chữa bệnh miễn phí. Hoạt động ASXH của Phật giáo đã và đang đóng góp đáng kể vào việc giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, đặc biệt ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi dịch vụ công còn hạn chế.

Giáo hội PGVN thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả to lớn trong công tác ASXH, tuy nhiên vẫn còn một số thách thức như: thách thức về nguồn lực; về quản lý và tổ chức; về bối cảnh xã hội; về pháp lý và chính sách... Do vậy, đòi hỏi các hoạt động của Phật giáo trong lĩnh vực ASXH có sự thay đổi để thích ứng nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

Để khắc phục hạn chế và tăng cường, phát huy hơn nữa vai trò của Phật giáo trong việc thực hiện ASXH, tác giả đề xuất 7 giải pháp, đó là: 1) Tăng cường nhận thức về vai trò của Phật giáo đối với các hoạt động ASXH; 2) Tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động ASXH; 3) Nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến việc thực hiện ASXH; 4) Giáo hội Phật giáo cần đào tạo, bồi dưỡng các tăng, ni và tín đồ Phật giáo kỹ năng tham gia hoạt động ASXH; 5) Tăng cường sự phối hợp các cơ quan dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các cấp chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện ASXH; 6) Đảm bảo công khai, minh bạch tài chính trong thực hiện ASXH; 7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ASXH.

Nghiên cứu khẳng định rằng Phật giáo giữ vai trò quan trọng trong hệ thống ASXH ở Việt Nam thông qua các hoạt động hỗ trợ người nghèo, cứu trợ thiên tai, chăm sóc nhóm yếu thế và nuôi dưỡng tinh thần nhân ái trong cộng đồng. Các mô hình từ thiện và chăm sóc xã hội do Phật giáo triển khai đã góp phần giảm gánh nặng cho Nhà nước và tăng cường tính gắn kết xã hội. Tuy nhiên, vai trò này vẫn còn hạn chế bởi tính tự phát, thiếu chuyên nghiệp, thiếu cơ chế phối hợp và nguồn lực tài chính chưa ổn định. Luận án đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm phát huy tốt hơn tiềm năng của Phật giáo trong lĩnh vực ASXH, qua đó góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân văn và bền vững.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ  
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Hữu Nhượng (2024), Các yếu tố chi phối vai trò của Phật giáo với việc thực hiện an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay, tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 1/2024, ISSN: 1869- 1485, tr 53-56.

2. Nguyễn Hữu Nhượng (2024), Phật giáo Việt Nam tham gia thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội hiện nay, Tạp chí Lý luận chính trị.

3. Nguyễn Hữu Nhượng (2023), Phát huy vai trò của Phật giáo đối với an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Lý luận chính trị, chuyên đề số 2/2023, ISSN: 1869- 1485, tr 56 - 60.